

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/2005/QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội
Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ III thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ****HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**

(Ban hành theo Quyết định số 101/2005/QĐ-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I**ĐIỀU KHOẢN CHUNG****Điều 1. Tên gọi**

Hiệp hội lấy tên là: **Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.**

Hiệp hội có tên tiếng Anh là: **"The Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers".**

Tên viết tắt là: **VASEP.**

Điều 2. Mục đích, tôn chỉ

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức tự nguyện của các doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp và các nhà quản lý hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản của Việt Nam.

Hiệp hội được thành lập nhằm mục đích phối hợp, liên kết hoạt động của các

doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản, giúp nhau nâng cao giá trị, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm thủy sản Việt Nam, phát triển tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu thủy sản, đại diện và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của các hội viên.

Điều 3. Phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý của Hiệp hội

Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo quy định của Nhà nước về hoạt động của Hiệp hội và các quy định của Điều lệ này.

Hiệp hội có tư cách pháp nhân, độc lập về tài chính và được mở tài khoản tại Ngân hàng.

Hiệp hội đặt trụ sở chính tại Hà Nội, có Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Tùy theo nhu cầu hoạt động, Hiệp hội có thể xin phép thành lập thêm văn phòng đại diện ở một số địa phương trong nước theo quy định của pháp luật.

Chương II

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính.
2. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
3. Bình đẳng với mọi hội viên.

Điều 5. Nhiệm vụ và nghĩa vụ của Hiệp hội

1. Giúp đỡ các hội viên nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo nguồn nguyên liệu, mở rộng thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm thủy sản Việt Nam, nhằm góp phần tích cực phát triển ngành kinh tế thủy sản của đất nước.

2. Hình thành và phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên trên cơ sở tự nguyện và các bên cùng có lợi. Tổ chức các hoạt động chung, tạo điều kiện hiểu biết lẫn nhau nhằm xây dựng mối quan hệ thiện chí giữa các hội viên.

3. Bảo vệ lợi ích kinh tế chính đáng, hợp pháp của Hiệp hội và của hội viên. Thay mặt hội viên kiến nghị với Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phát triển lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản.

4. Phát triển hội viên, cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi hoạt động của Hiệp hội, thiết lập và phát triển quan hệ quốc tế.

5. Hiệp hội có các nghĩa vụ được quy định tại Điều 23 Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên.

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên: cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hiệp hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các

vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Hiệp hội được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức sự nghiệp và các nhà quản lý hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản của Việt Nam, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Chấp hành Hiệp hội công nhận.

2. Hội viên của Hiệp hội bao gồm:

a) Hội viên chính thức - là các doanh nghiệp của Việt Nam trực tiếp chế biến

và kinh doanh xuất khẩu thủy sản, một số chuyên gia được Ban Chấp hành Hiệp hội chấp thuận.

b) Hội viên liên kết - là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành thủy sản Việt Nam nhưng không trực tiếp chế biến và xuất khẩu thủy sản, các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

c) Hội viên danh dự - là các tổ chức, cá nhân có đóng góp xuất sắc cho Hiệp hội, được Đại hội Toàn thể Hội viên hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội tôn vinh.

3. Các hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) được cử người đại diện của mình tại Hiệp hội. Người đại diện phải có thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội. Trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó. Khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 8. Thủ tục gia nhập Hiệp hội

1. Các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp và các nhà quản lý nêu tại khoản 1 Điều 7 nói trên, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội và tham dự Đại hội thành lập Hiệp hội đều mặc nhiên được công nhận là Hội viên của Hiệp hội.

2. Từ sau Đại hội thành lập Hiệp hội,

các doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp và các nhà quản lý muốn gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập cho Văn phòng Hiệp hội.

Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội.
- Tờ khai Hội viên theo mẫu quy định.
- Bản sao quyết định thành lập, giấy phép kinh doanh có công chứng Nhà nước (đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp).
- Sơ yếu lý lịch của người đại diện có thẩm quyền, kèm theo 2 ảnh 4 x 6.

3. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tán thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội sẽ được công nhận là Hội viên sau khi nộp đơn gia nhập, đóng lệ phí và được trên 50% ủy viên Ban Chấp hành tán thành kết nạp.

Khi có ý kiến khiếu nại có cơ sở của ủy viên Ban Chấp hành hoặc Ban Kiểm tra về hội viên xin gia nhập mới, Văn phòng Hiệp hội phải tổ chức xem xét và báo cáo Ban Chấp hành quyết định.

4. Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày được kết nạp.

5. Ban Chấp hành thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong vòng 15 ngày, kể từ ngày hội viên mới được kết nạp.

Điều 9. Thủ tục chấm dứt quyền hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin rút khỏi

Hiệp hội cần gửi đơn cho Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của Hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành ra thông báo chấp thuận.

2. Hội viên bị khai trừ trong trường hợp:

- Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể diện và uy tín của Hiệp hội.
- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ này và các quy định của Hiệp hội.
- Không đóng hội phí trong vòng 60 ngày, kể từ khi Hiệp hội thông báo nhắc nhở lần thứ 2.

3. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch ký.

4. Ban Chấp hành thông báo danh sách hội viên xin ra khỏi Hiệp hội và hội viên bị khai trừ cho tất cả các hội viên khác.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các quy định của Hiệp hội, các nghị quyết của Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể và của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội.

3. Đóng hội phí và các khoản khác đầy đủ và đúng kỳ hạn quy định.

4. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan

hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Ban Chấp hành Hiệp hội phân công.

Điều 11. Quyền của hội viên

1. Hội viên được hưởng sự hỗ trợ và giúp đỡ của Hiệp hội bao gồm:

- Được cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết.

- Được cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn, thông tin về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tiếp thị xuất khẩu thủy sản.

- Được tham gia mọi hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

- Được hưởng sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước do Hiệp hội vận động.

2. Hội viên được kiến nghị thông qua Hiệp hội các vấn đề có liên quan đến các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác; có quyền thảo luận, phê bình, chất vấn các tổ chức và cá nhân điều hành Hiệp hội về mọi chủ trương, hoạt động của Hiệp hội.

3. Được quyền biểu quyết, ứng cử, đề cử và bầu cử người vào Ban Chấp hành và các tổ chức, chức vụ khác của Hiệp hội.

4. Khi tham gia Hiệp hội, hội viên vẫn giữ nguyên tư cách pháp nhân và quyền chủ động của pháp nhân kinh tế hoặc pháp nhân đơn vị sự nghiệp.

5. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 12. Bộ máy quản lý và điều hành của Hiệp hội

- Đại hội toàn thể, Hội nghị toàn thể hội viên.

- Ban Chấp hành.

- Chủ tịch Hiệp hội.

- Tổng Thư ký Hiệp hội.

- Văn phòng Hiệp hội.

- Ban kiểm soát.

- Các tổ chức dịch vụ, kinh doanh trực thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội toàn thể và Hội nghị toàn thể

1. Đại hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 5 năm 1 lần. Hội nghị toàn thể được tổ chức mỗi năm 1 lần vào những năm không có Đại hội.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội.

- Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm soát.

- Thảo luận và phê duyệt: quyết toán nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.

- Bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm soát.

- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ (nếu có).

3. Nhiệm vụ chính của Hội nghị toàn thể hàng năm:

- Thảo luận Báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch công tác năm mới của Hiệp hội.

- Thảo luận và phê duyệt: quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hiệp hội.

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Kiểm soát hoặc hội viên đề xuất.

4. Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành và Ủy viên Ban Kiểm soát trong trường hợp các Ủy viên này bị khuyết.

5. Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội, theo đề nghị của Chủ tịch Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Trưởng Ban Kiểm soát hoặc trên 50% tổng số hội viên yêu cầu.

6. Thư triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể phải nêu rõ chương trình nghị sự và được gửi đến tất cả các hội viên ít nhất 2 tuần trước ngày họp.

7. Các nghị quyết của Đại hội và Hội nghị toàn thể được thông qua bằng biểu

quyết theo nguyên tắc đa số. Mỗi hội viên có 1 phiếu. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể, người đại diện của hội viên có thể ủy nhiệm cho người khác làm đại diện như đã nói ở khoản 2 Điều 7.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội của từng nhiệm kỳ do Đại hội quyết định.

2. Ban Chấp hành được bầu bằng cách bỏ phiếu kín. Danh sách các ủy viên đề cử và ứng cử phải được Đại hội thông qua. Trường hợp 2 ứng cử viên có số phiếu bầu quá bán ngang nhau thì ứng cử viên nào công tác trong ngành chế biến và xuất khẩu thủy sản lâu hơn sẽ đắc cử. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm.

3. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành.

4. Ban Chấp hành họp ít nhất hai lần trong một năm theo triệu tập của Chủ tịch Ban Chấp hành. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt quá 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

5. Các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có giá trị hiệu lực khi có quá nửa tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận là ngang nhau, bên nào có ý kiến của Chủ tịch Ban Chấp hành sẽ được chấp thuận.

6. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết của Đại hội.

- Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành.

- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hiệp hội do Tổng Thư ký đệ trình để trình ra Hội nghị toàn thể hoặc Đại hội toàn thể.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ đại hội.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu trình cho Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm.

- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hiệp hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

- Bầu cử và bãi miễn (bằng cách bỏ phiếu kín) các chức danh lãnh đạo Hiệp hội: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hiệp hội và Trưởng Ban Kiểm soát.

- Bầu thay thế số ủy viên Ban Chấp hành bị khuyết và bầu bổ sung số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội bầu bị thiếu, nhưng tổng số ủy viên không vượt quá số lượng đã được Đại hội quyết định.

- Tuyển chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh Tổng Thư ký và lãnh đạo các cơ quan do Hiệp hội thành lập.

- Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên.

- Quyết định triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể.

Điều 15. Chủ tịch và Phó chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hiệp hội, các Phó Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là các Phó Chủ tịch Hiệp hội.

2. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể và các quyết định của Ban Chấp hành.

- Chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi miễn và trực tiếp chỉ đạo Tổng Thư ký Hiệp hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

- Phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập theo đề nghị của Tổng Thư ký.

- Thành lập các tiểu ban chuyên môn để tư vấn về các vấn đề cụ thể.

- Chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu xong Chủ tịch mới.

3. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người

giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 16. Tổng Thư ký Hiệp hội

1. Tổng Thư ký phải là người có phẩm chất tốt, có trình độ quản lý giỏi, có kinh nghiệm và mối quan hệ rộng rãi với các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, có khả năng giao dịch quốc tế.

2. Tổng Thư ký không được phép có quan hệ vật chất riêng tư dưới mọi hình thức với các thành viên của Hiệp hội cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong ngành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Thư ký Hiệp hội:

- Đại diện cho Văn phòng Hiệp hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.

- Tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội.

- Quản lý giấy tờ, tài liệu giao dịch của Hiệp hội.

- Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội.

- Được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành.

- Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

- Chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hiệp hội.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 17. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký đề xuất trình Ban Chấp hành phê duyệt. Nhân sự của Văn phòng do một Hội đồng tuyển dụng và Chủ tịch phê duyệt.

3. Các nhân viên của Văn phòng phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, tuyển dụng qua sát hạch công khai, làm việc theo hợp đồng dài hạn; trong thời gian làm việc cho Hiệp hội không được làm việc cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản.

4. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành duyệt và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 18. Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát do Đại hội bầu, gồm

từ 3 đến 5 thành viên. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành

2. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Ban Chấp hành, theo quy chế do Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể hội viên thông qua.

3. Các ủy viên Ban Kiểm soát được Hiệp hội đài thọ cho các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động của Ban.

4. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra, giám sát Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các cơ quan giúp việc của Hiệp hội và của tất cả các hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các nghị quyết của Hiệp hội.

- Kiểm tra, thông báo với Hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban Chấp hành hoặc hội viên đề nghị.

- Yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc tổ chức hội nghị toàn thể bất thường khi có vấn đề cấp thiết liên quan đến Hiệp hội.

5. Trưởng Ban Kiểm soát được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 19. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hiệp hội

Hiệp hội có thể thành lập một số đơn vị hoạt động dịch vụ, tư vấn... Việc thành lập các đơn vị này đã phải tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 20. Tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Các khoản thu của Hiệp hội gồm có:

- Hội phí gia nhập và hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định;

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân;

- Các khoản thu do hoạt động hợp pháp của Hiệp hội tạo ra bao gồm: quảng cáo, hội chợ, triển lãm...

2. Các khoản chi của Hiệp hội: các khoản chi của Hiệp hội phải đảm bảo nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy chế tài chính, gồm có:

- Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Ban Kiểm soát, Hội nghị, Đại hội, tiền thuê trụ sở, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ;

- Chi cho hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản;

- Chi xây dựng, trang bị sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị;

- Chi cho các hoạt động quan hệ quốc tế;

- Các khoản chi hợp lý khác.

3. Ban Chấp hành, căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hiệp hội,

đề xuất mức hội phí thường niên và thông qua hội nghị toàn thể.

4. Ban Chấp hành quy định quy chế về quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hiệp hội, phù hợp với quy chế tài chính chung của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại hội nghị toàn thể hàng năm.

5. Tài chính Hiệp hội được Ban Kiểm soát kiểm tra và báo cáo hàng năm cho Hội viên.

Chương VI

GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 21. Hiệp hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

1. Hiệp hội tự nguyện giải thể theo nghị quyết của 2/3 tổng số hội viên trở lên.

2. Hiệp hội bị giải thể do ngừng hoạt

động 24 tháng liên, hoặc khi có nghị quyết của Đại hội giải thể mà Ban Chấp hành Hiệp hội không chấp hành.

3. Khi giải thể, đại hội giải thể hoặc cơ quan nhà nước ra quyết định giải thể Hiệp hội chỉ định một Ban thanh lý tài sản. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều lệ này có 7 Chương, 23 Điều, đã được Đại hội Toàn thể Hiệp hội lần thứ 3 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2005.

Điều 23. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Toàn thể Hiệp hội nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.